

SỐ: T4/2026



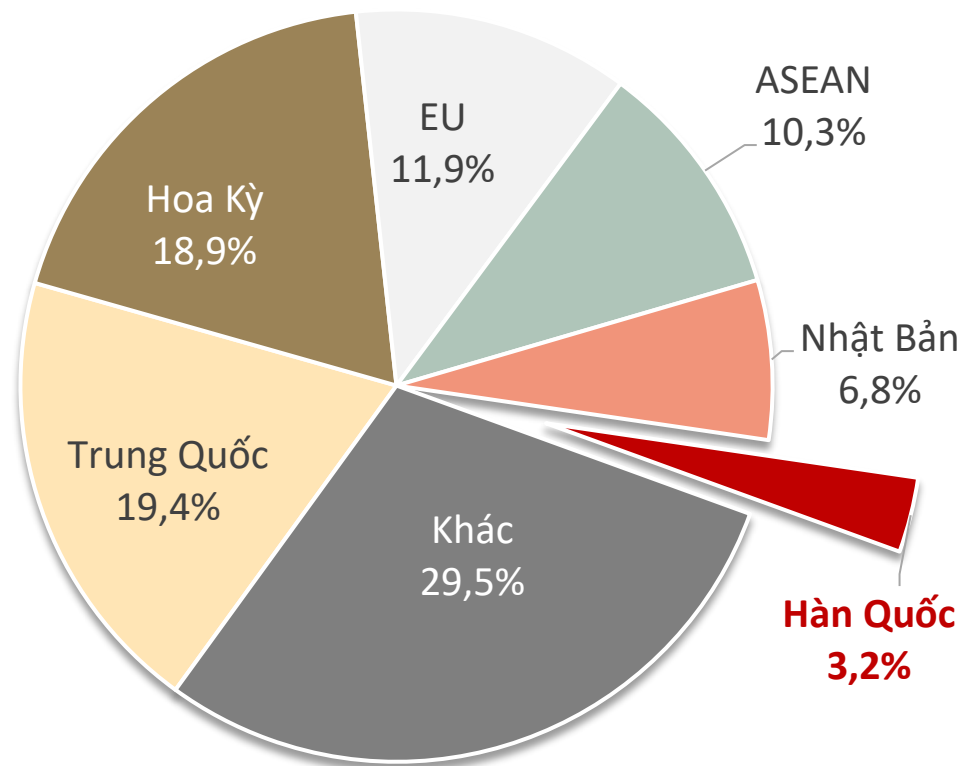
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 3/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026

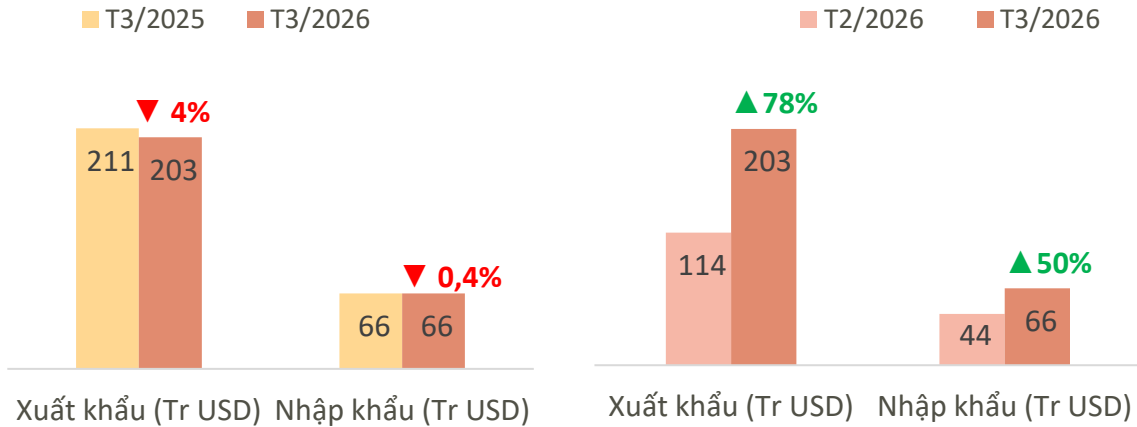


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T3/2026 so với T2/2026 và T3/2025

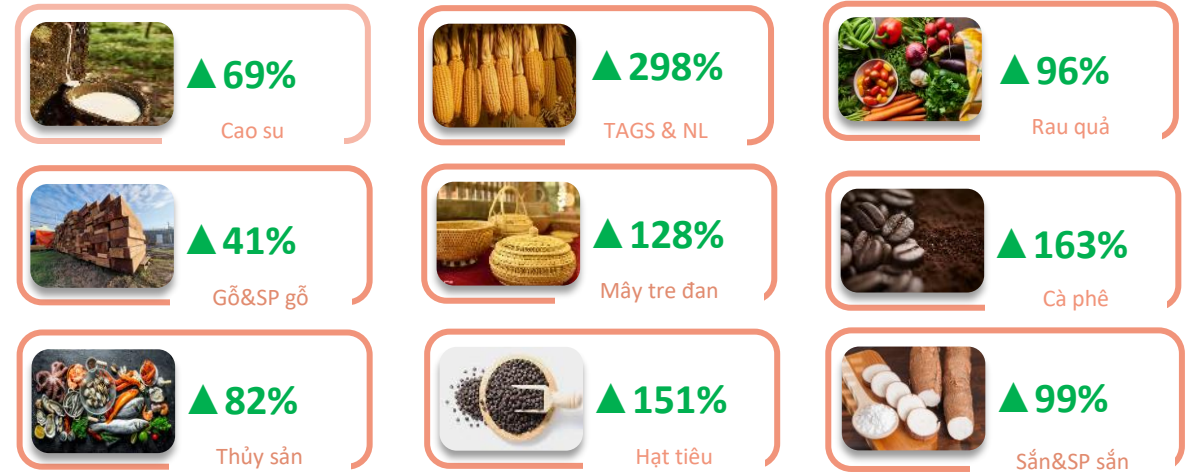
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T2/2026	So với T3/2025
Hoa Kỳ	1.188	▲ 1,3%	▼ 2,0%
Trung Quốc	1.221	▼ 1,4%	▲ 2,7%
EU	748	▼ 1,6%	▼ 0,7%
ASEAN	649	▼ 0,1%	▲ 0,9%
Nhật Bản	431	▼ 0,1%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	203	▲ 0,4%	▼ 0,2%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			6.296

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 3/2026

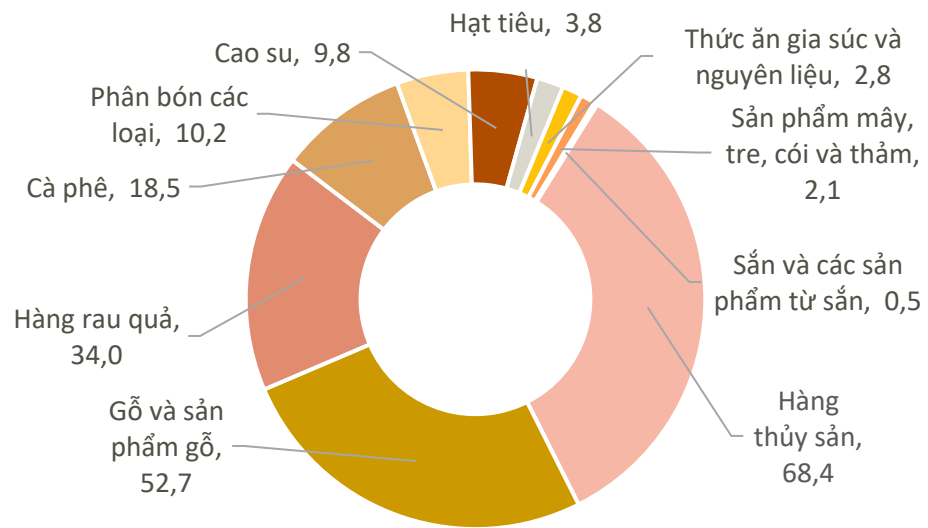
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T3/2026



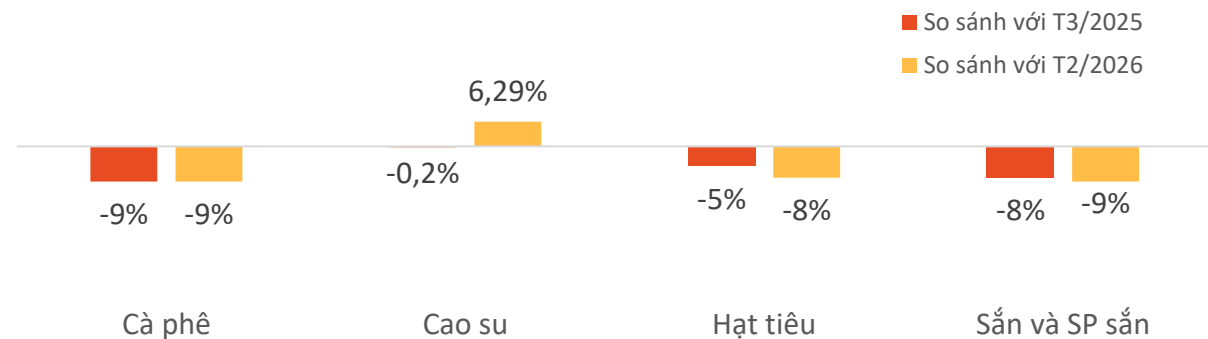
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2025 so với T2/2026



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T3/2026 so với T2/2026 và T3/2025





Ba chỉ số kinh tế chủ chốt của Hàn Quốc đồng loạt tăng

Trong tháng 3/2026, các chỉ số kinh tế chủ chốt của Hàn Quốc gồm sản xuất công nghiệp, doanh số bán lẻ và đầu tư cơ sở vật chất đồng loạt tăng, cho thấy dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế. Cụ thể, sản xuất tăng 0,3%, đầu tư tăng 1,5% và bán lẻ tăng 1,8%; doanh thu thuế cũng tăng 17%. Tuy nhiên, triển vọng thời gian tới vẫn tiềm ẩn rủi ro do bất ổn địa chính trị và nhu cầu toàn cầu, trong đó tác động từ xung đột Trung Đông có thể rõ nét hơn trong các tháng tiếp theo..

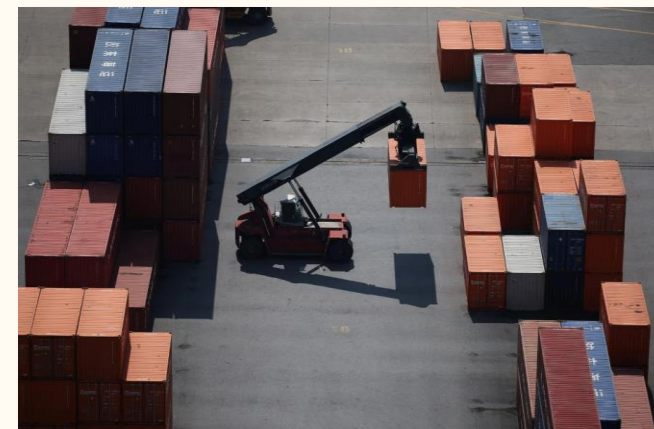
Nguồn: bnews.vn

Kinh tế Hàn Quốc 'khởi sắc' trong quý I nhờ xuất khẩu bán dẫn

Kinh tế Hàn Quốc tăng trưởng mạnh 1,7% trong quý I/2026, mức cao nhất kể từ năm 2020 và gần gấp đôi dự báo, nhờ xuất khẩu (đặc biệt là bán dẫn), đầu tư và tiêu dùng ổn định. Xuất khẩu tăng 5,1%, trong khi đầu tư cơ sở vật chất và xây dựng đều cải thiện, góp phần đưa tăng trưởng so với cùng kỳ đạt 3,6%.

Tuy nhiên, xung đột Trung Đông và bất ổn toàn cầu gia tăng có thể ảnh hưởng đến chi phí năng lượng và chuỗi cung ứng. Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc cảnh báo động lực tăng trưởng đang suy yếu và tăng trưởng năm 2026 có thể thấp hơn mức dự báo 2%.

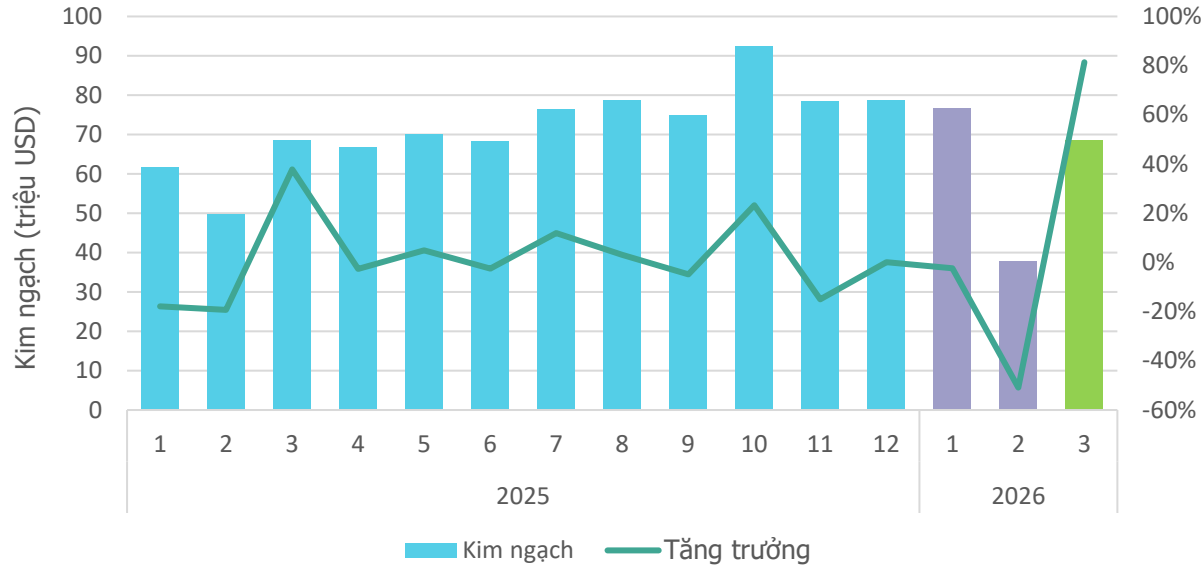
Nguồn: baoquocte.vn





THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026

KIM NGẠCH

\$
68,4
triệu USD

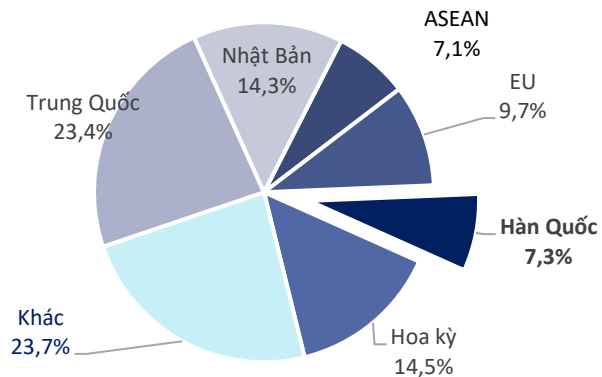
↗ Tăng **81,4%** so với T2/2026

↘ Giảm **0,3%** so với T3/2025

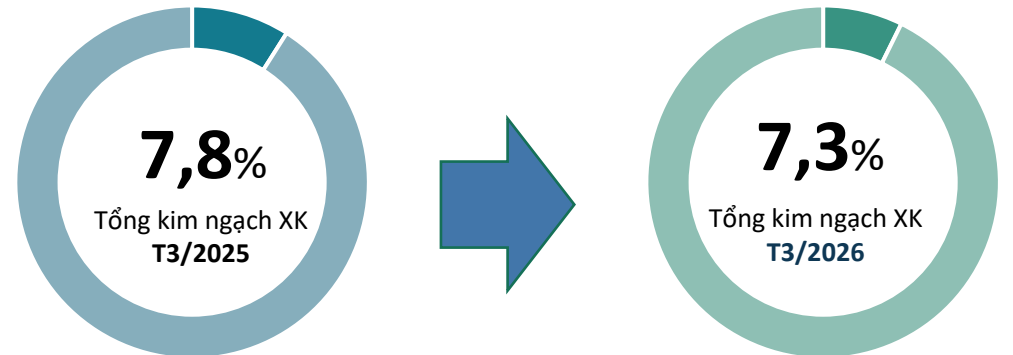
▼ Thấp hơn **3,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

» Lũy kế 3 tháng 2026 đạt **182,8** triệu USD, đạt **21,1%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



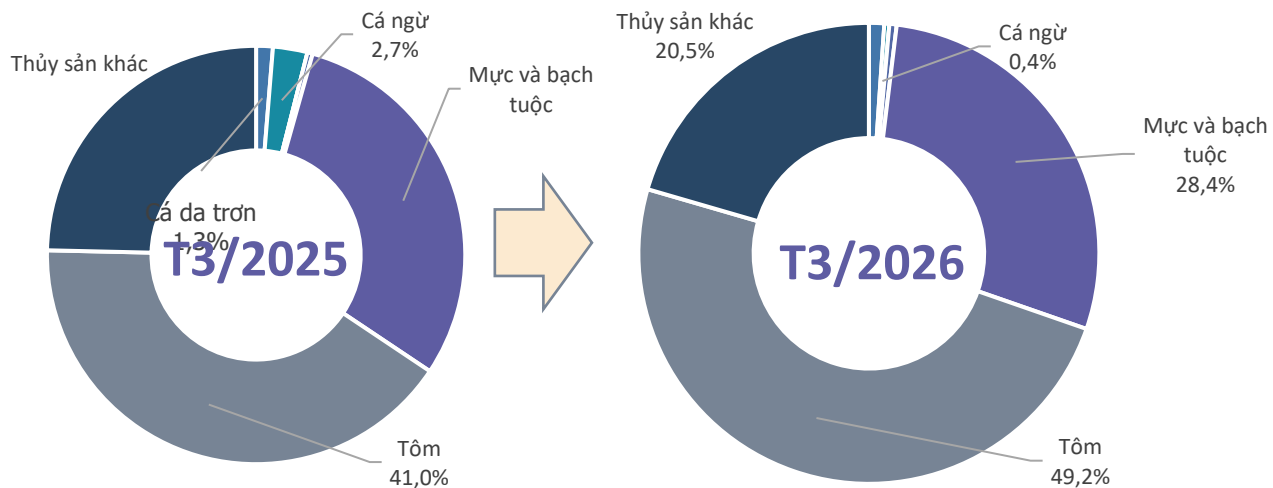
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Tôm

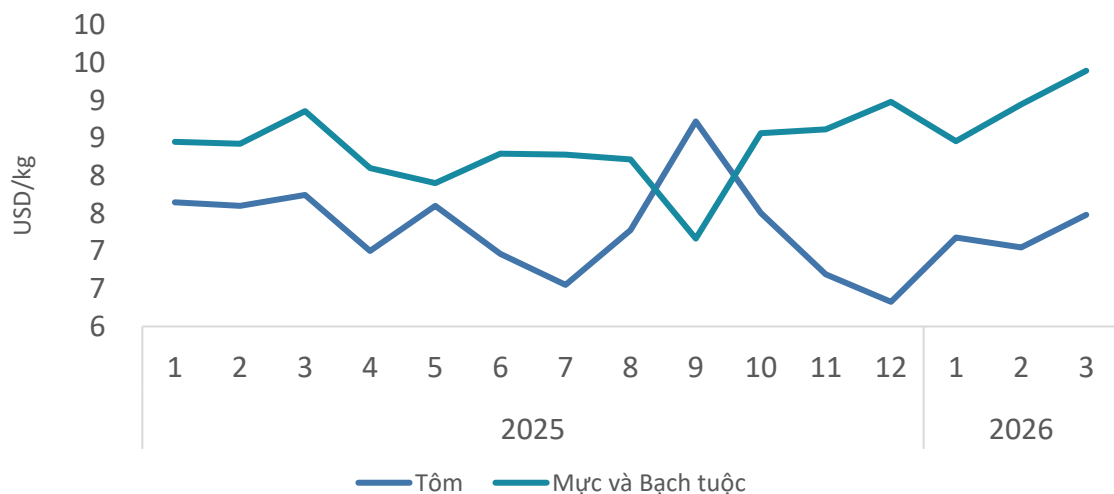
Kim ngạch: **33,1** Triệu USD
 Tăng **134,2%** so với T2/2026
 Tăng **20,3%** so với T3/2025



Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **19,1** Triệu USD
 Tăng **44,6%** so với T2/2026
 Giảm **5,2%** so với T3/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **7,5** USD/kg; **tăng 6,2%** so với tháng trước; và **giảm 3,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

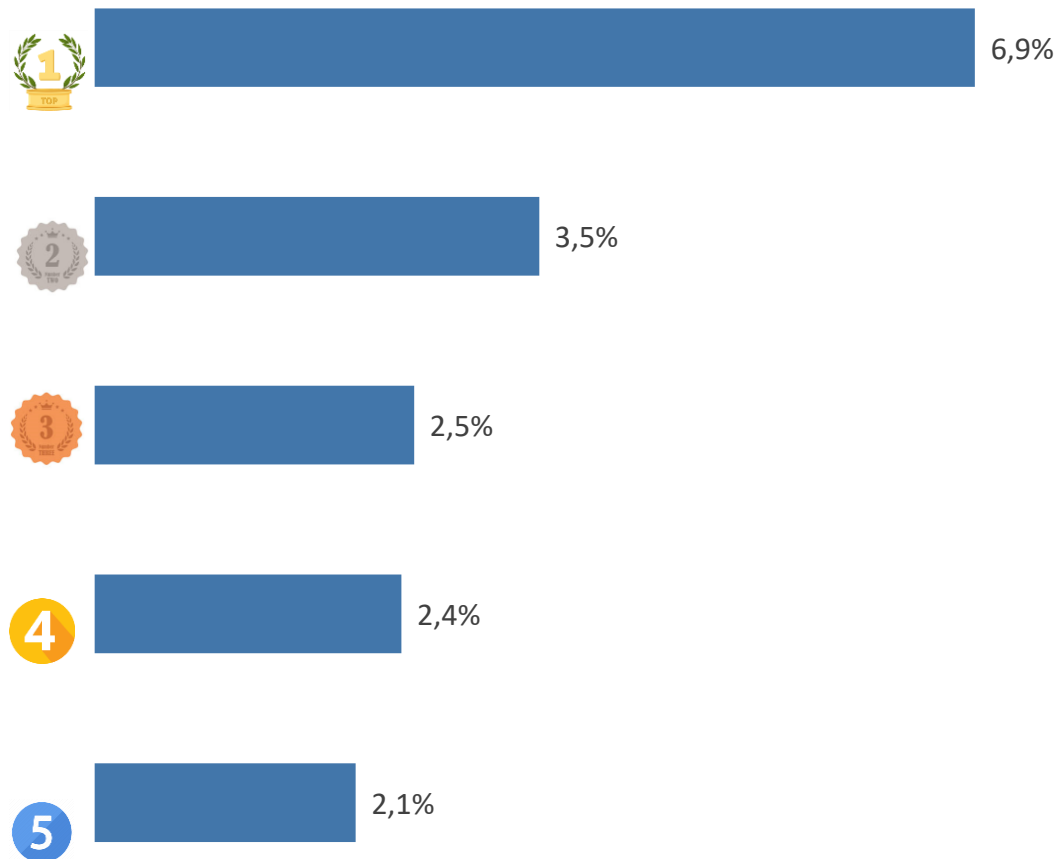
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **9,4** USD/kg **tăng 5,0%** so với tháng trước; và **tăng 6,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

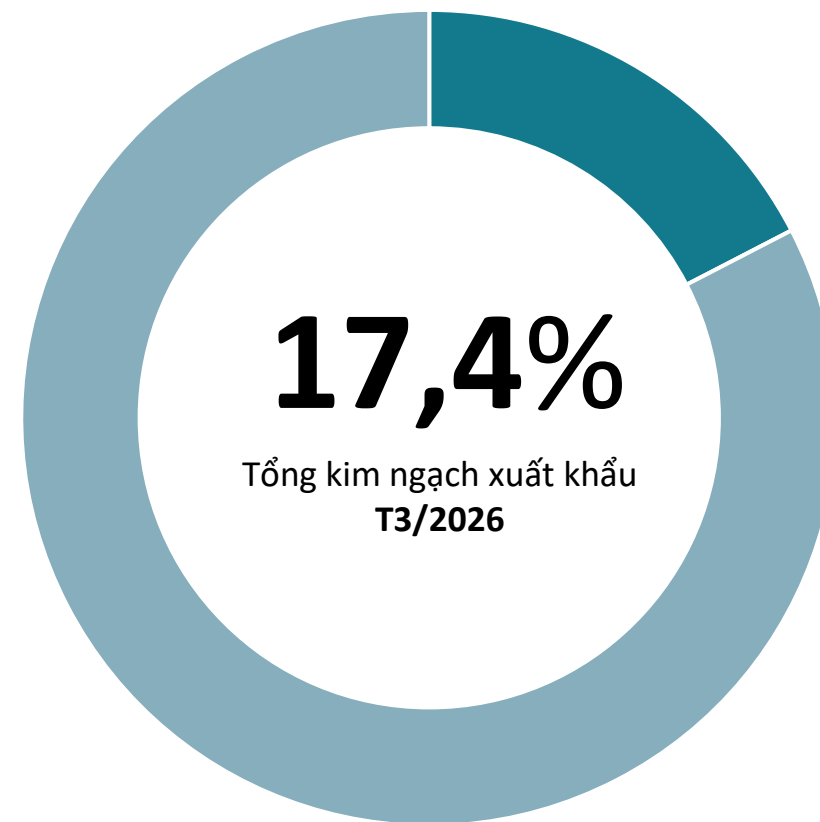


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T3/2026



01

HÀN QUỐC TĂNG NHẬP KHẨU THỦY SẢN TỪ NGA

Nhập khẩu thủy sản của Hàn Quốc từ Nga tăng mạnh trong tháng 3/2026, chủ yếu là nhóm cá đông lạnh và cua. Giá trị nhập khẩu cá đông lạnh từ Nga đạt 39,5 triệu USD, tăng 60% so với tháng trước và là mức cao nhất kể từ tháng 5/2023.

Nhập khẩu cua từ Nga đạt 33,9 triệu USD, tăng 23% so với tháng 2/2026, tiếp tục củng cố vị thế của Nga là nhà cung cấp cua lớn nhất cho Hàn Quốc. Tính chung, Hàn Quốc nhập khẩu 84,7 triệu USD thủy sản từ Nga trong tháng 3/2026, tăng 31% theo tháng và tăng 2% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tổng kim ngạch nhập khẩu thủy sản 443,1 triệu USD của Hàn Quốc, Trung Quốc là nhà cung cấp lớn nhất, tiếp theo là Nga, Na Uy, Việt Nam và Nhật Bản..

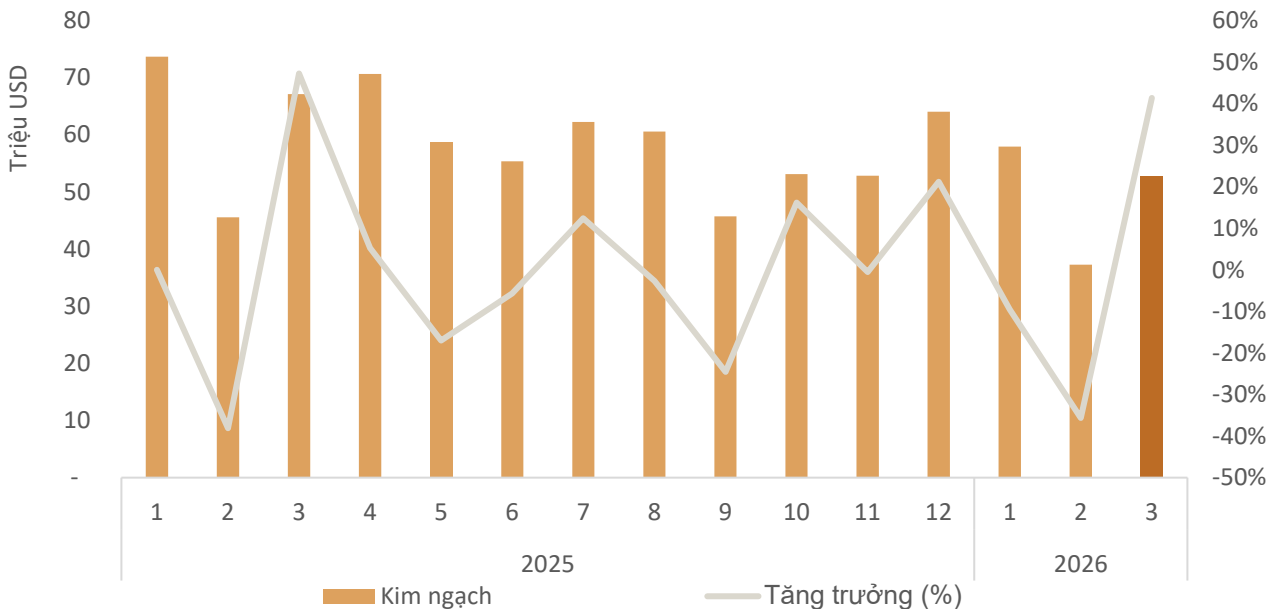


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026

KIM NGẠCH



53

triệu USD

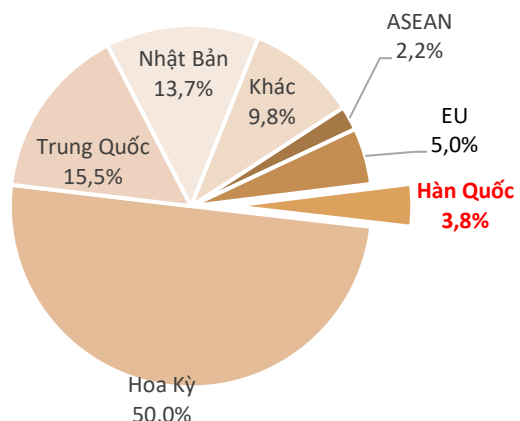
➔ Tăng **41,4%** so với T2/2026

➔ Giảm **21,5%** so với T3/2025

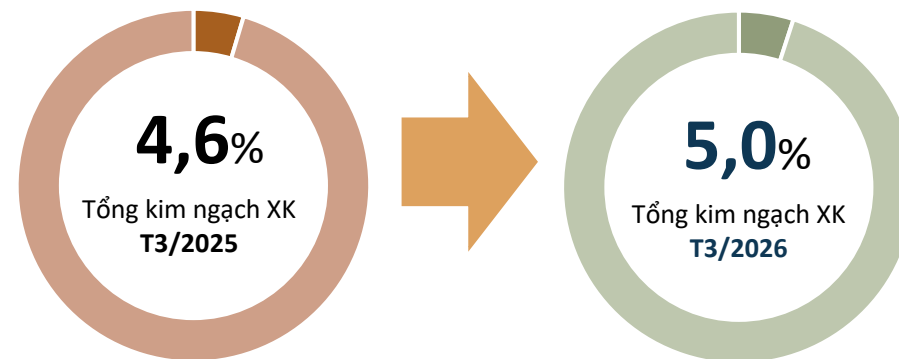
➔ Thấp hơn **6,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 3 tháng đầu năm 2026 đạt **148,5** triệu USD, đạt **20,8%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



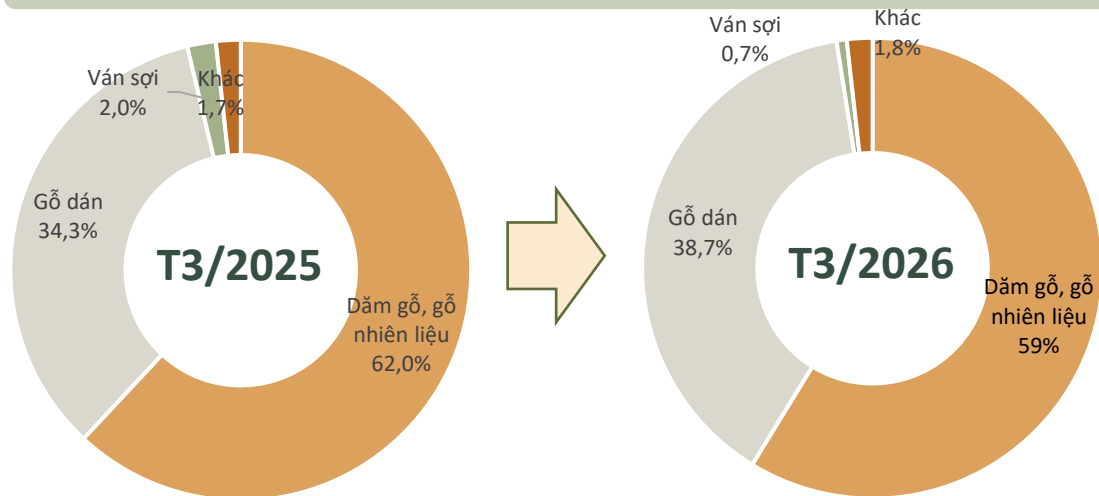
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Dăm gỗ

Kim ngạch: **20,0** triệu USD
 Tăng **27%** so với T2/2026
 Giảm **29%** so với T3/2025



Gỗ dán

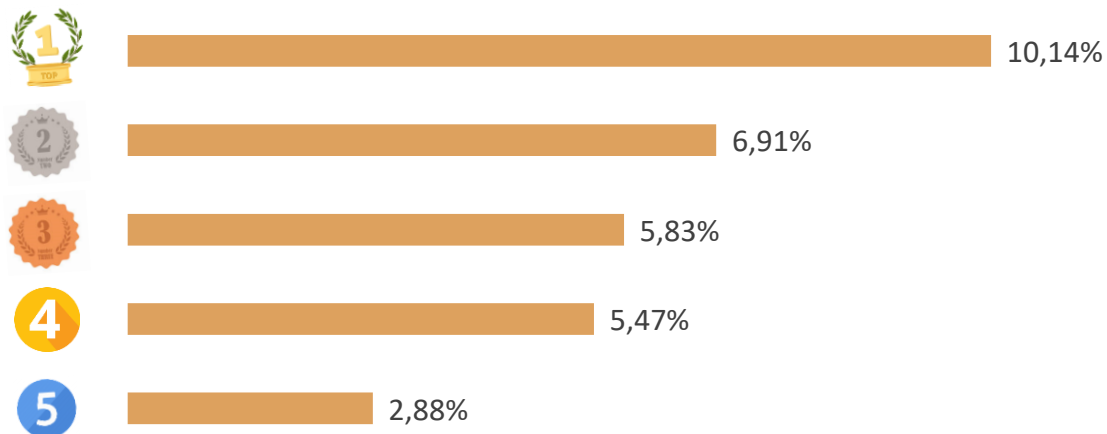
Kim ngạch: **13,2** triệu USD
 Tăng **29%** so với T2/2026
 Giảm **15%** so với T3/2025



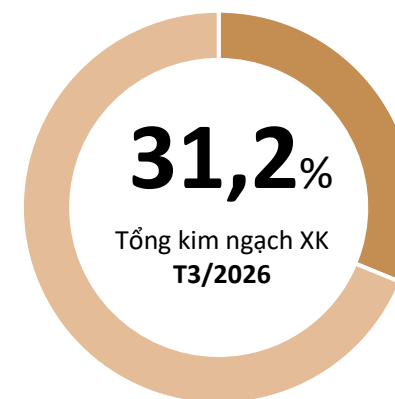
Ván sợi

Kim ngạch: **0,2** triệu USD
 Giảm **31%** so với T2/2026
 Giảm **73%** so với T3/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC



Hàn Quốc đang tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ sử dụng nhiên liệu gỗ trong khu vực dân sinh và phúc lợi xã hội. Ngày 27/04/2026, Cơ quan Lâm nghiệp Hàn Quốc (Korea Forest Service) bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đợt 1 cho chương trình hỗ trợ lò hơi và thiết bị sưởi sử dụng viên nén gỗ trong năm 2027.

Chương trình được triển khai sớm từ năm trước để các thiết bị có thể lắp đặt kịp thời trước mùa đông, nhất là giai đoạn tháng 01/2027-tháng 02/2027. Theo thông tin công bố, hộ gia đình sẽ được hỗ trợ 70% chi phí thiết bị, trong khi các cơ sở phúc lợi xã hội được hỗ trợ toàn bộ. Chính sách này cho thấy Hàn Quốc vẫn coi viên nén gỗ là một nguồn năng lượng sinh khối có vai trò nhất định, đặc biệt trong nhu cầu sưởi ấm quy mô nhỏ và phục vụ công ích.

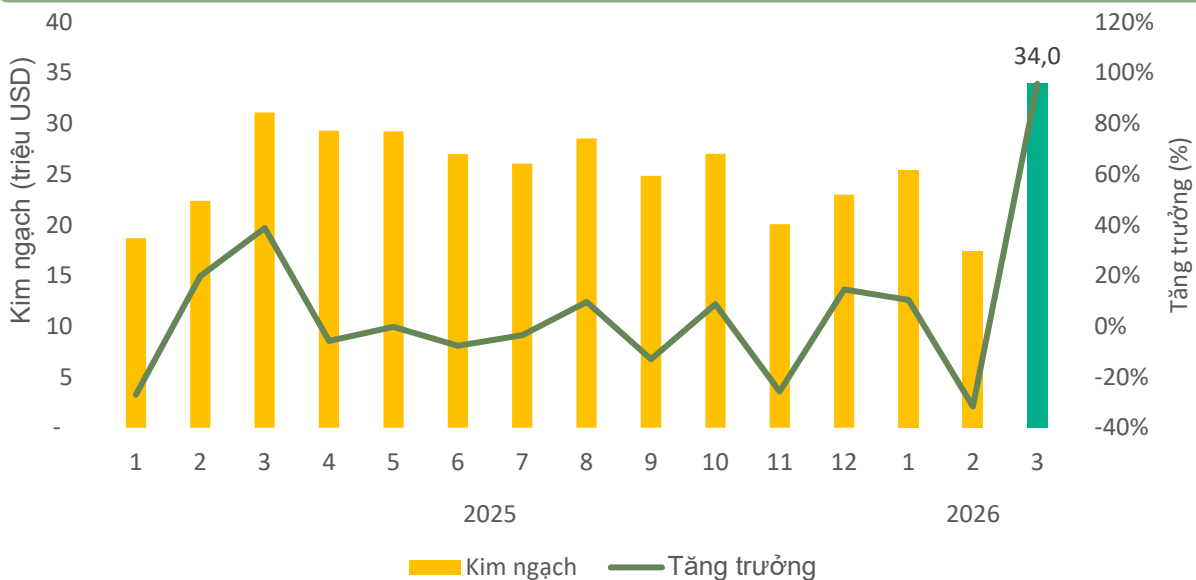


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026

KIM NGẠCH



Tăng **95,7%** so với T2/2026

Tăng **9,4%** so với T3/2025

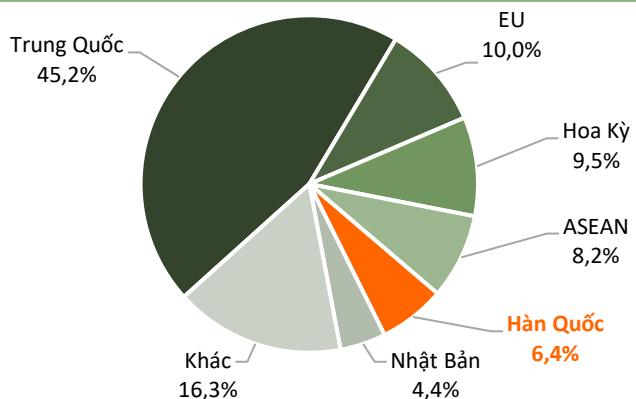
34,0

triệu USD

Cao hơn **8,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 3 tháng năm 2026 đạt **76,8 triệu USD**, đạt **24,9%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



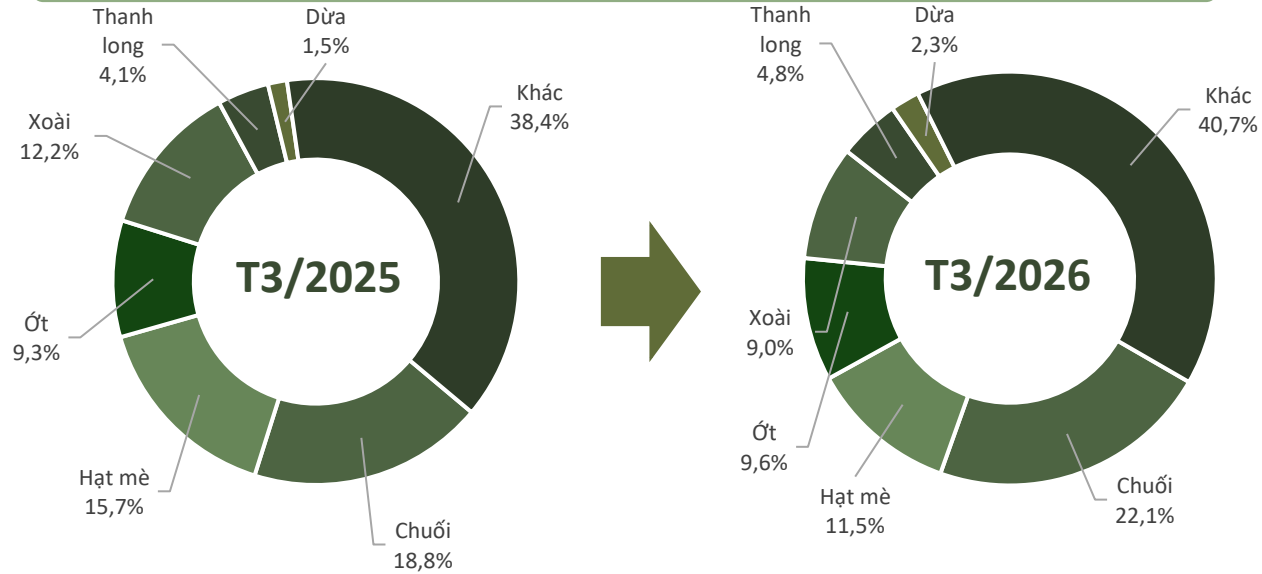
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Chuối

Kim ngạch: **7,5** triệu USD
 Tăng **125,8%** so với T2/2026
 Tăng **28,9%** so với T3/2025



Hạt mè

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
 Tăng **69,2%** so với T2/2026
 Giảm **19,8%** so với T3/2025



Ớt

Kim ngạch: **3,3** triệu USD
 Tăng **617,6%** so với T2/2026
 Tăng **13,3%** so với T3/2025



Xoài

Kim ngạch: **3,0** triệu USD
 Tăng **128,5%** so với T2/2026
 Giảm **19,8%** so với T3/2025



Thanh long

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
 Tăng **70,5%** so với T2/2026
 Tăng **28,8%** so với T3/2025



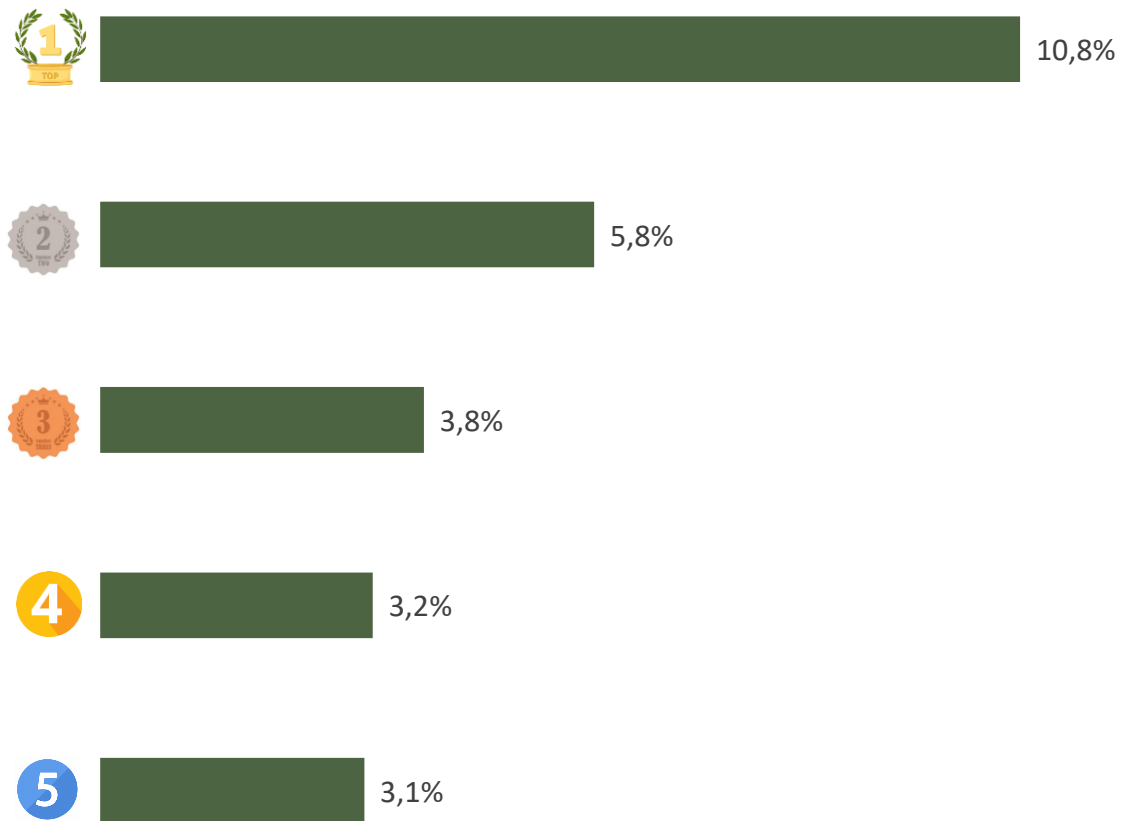
Dừa

Kim ngạch: **0,77** triệu USD
 Tăng **96,4%** so với T2/2026
 Tăng **63,7%** so với T3/2025

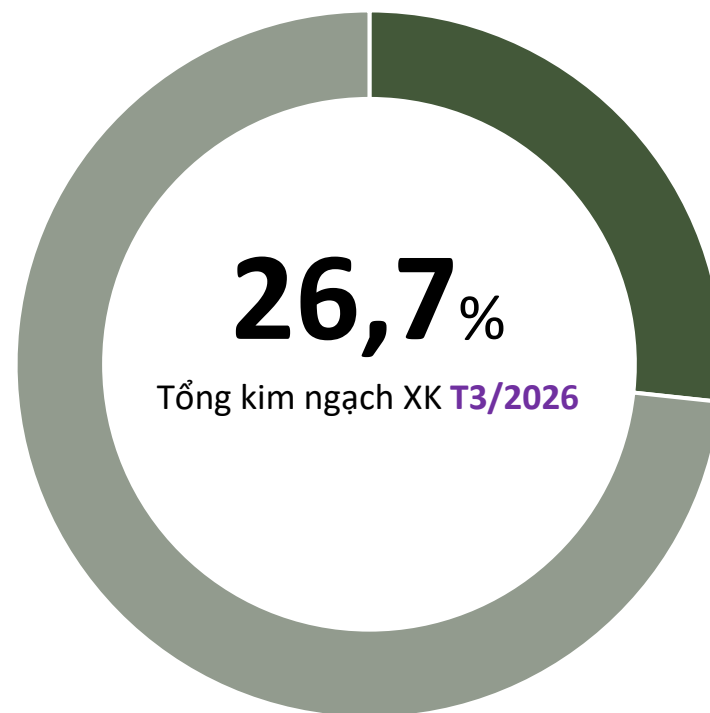


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



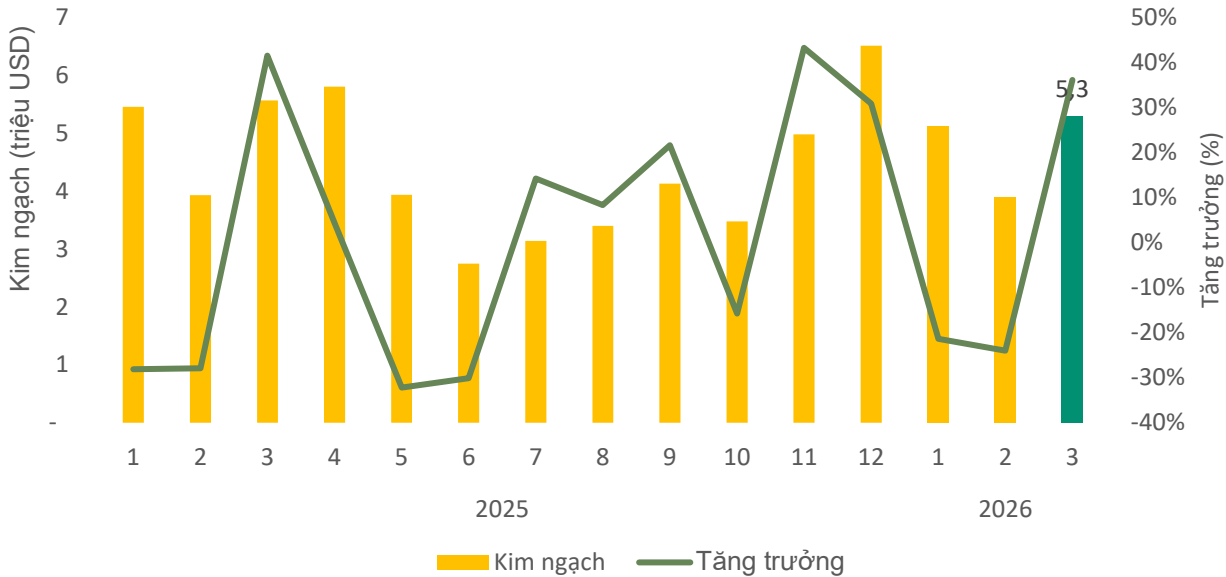
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T3/2026

KIM NGẠCH



5,3
triệu USD

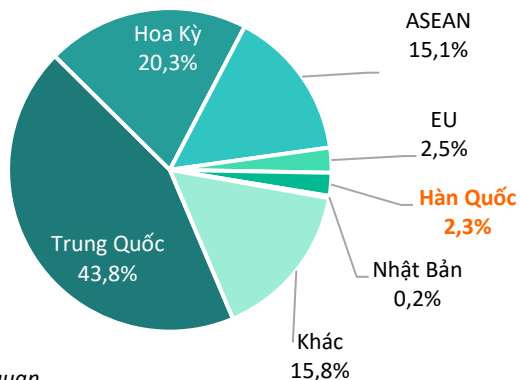
Tăng **36,1%** so với T2/2026

Giảm **4,9%** so với T3/2025

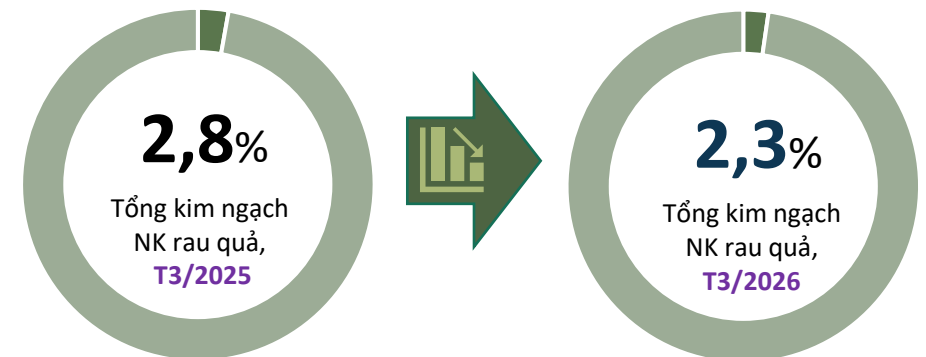
Cao hơn **0,87 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 3 tháng năm 2026 đạt **14,3 triệu USD**, đạt **26,9%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T3/2026



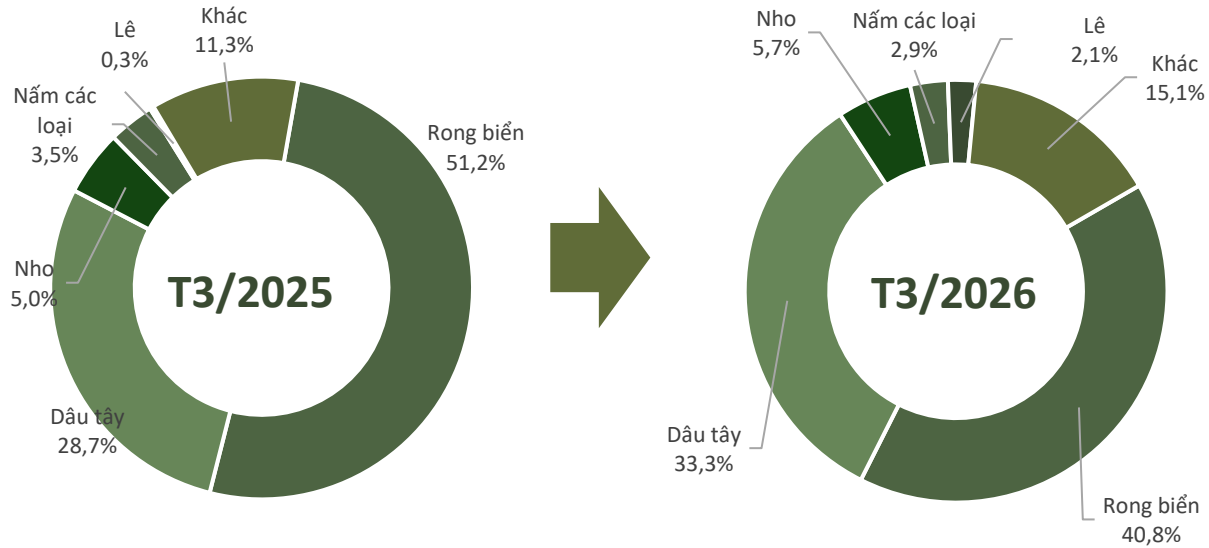
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T3/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Rong biển

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Tăng **25,6%** so với T2/2026

Giảm **24,3%** so so với T3/2025



Dâu tây

Kim ngạch: **1,8** triệu USD

Tăng **85,7%** so với T2/2026

Tăng **10,4%** so với T3/2025



Nho

Kim ngạch: **303,2** nghìn USD

Giảm **38,9%** so với T2/2026

Tăng **9,0%** so với T3/2025



Nấm các loại

Kim ngạch: **152,6** nghìn USD

Tăng **6,2%** so với T2/2026

Giảm **21,7%** so so với T3/2025



Lê

Kim ngạch: **113,4** nghìn USD

Giảm **16,7%** so với T2/2026

Cao hơn **6,8 lần** so với T3/2025



Hàn Quốc mở rộng hỗ trợ cho các giống rau quả mới

Hàn Quốc đang mở rộng hỗ trợ phát triển các giống trái cây và rau củ nội địa như nho, dâu tây, lê và ớt chuông nhằm đa dạng hóa thị trường xuất khẩu và nâng cao khả năng cạnh tranh ở phân khúc cao cấp. Chương trình tập trung vào các giống có khả năng thích ứng khí hậu tốt và phù hợp thị hiếu quốc tế, đồng thời giảm phụ thuộc vào giống nhập khẩu có chi phí bản quyền.

Năm 2025, xuất khẩu các giống mới đạt 3,58 triệu USD (590 tấn) và dự kiến tăng ít nhất 10% trong năm 2026. Dâu tây vẫn là mặt hàng chủ lực với kim ngạch 72 triệu USD, trong khi nho tiếp tục dẫn đầu nhóm trái cây xuất khẩu. Chính phủ sẽ hỗ trợ nông dân thông qua đào tạo, cung cấp giống, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật và kết nối tiêu thụ nhằm đảm bảo tăng trưởng xuất khẩu bền vững.

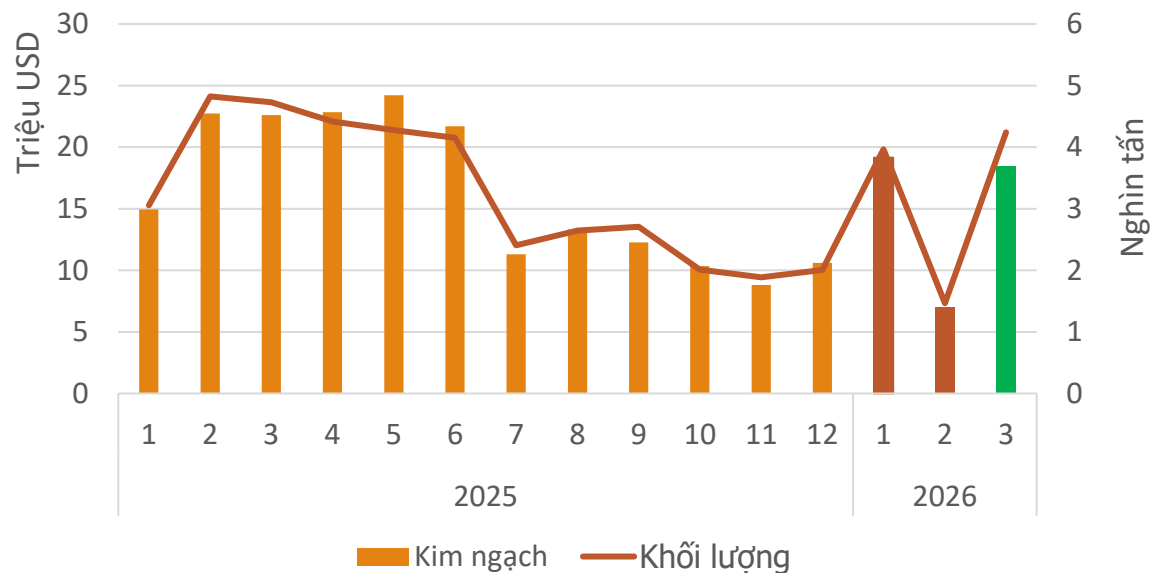
Nguồn: Fructidor.com





CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026

KIM NGẠCH

18,5 triệu USD

↗ Tăng **163%** so với T2/2026

↘ Giảm **18,3%** so với T3/2025

↗ Cao hơn **2,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 3 tháng năm 2026 đạt **44,7** tr.USD, đạt **22,8%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

4,3 nghìn tấn

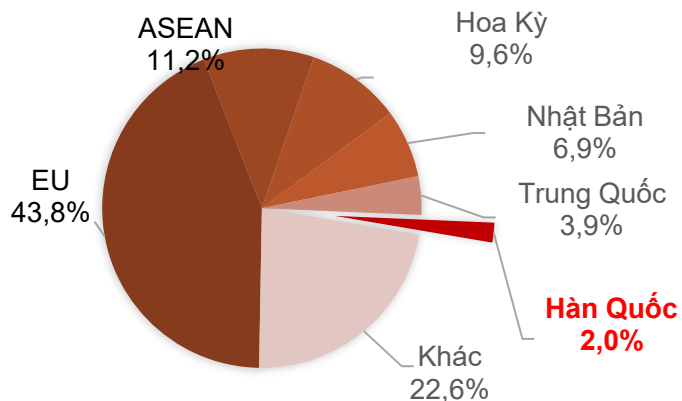
↗ Tăng **189%** so với T2/2026

↘ Giảm **10,3%** so với T3/2025

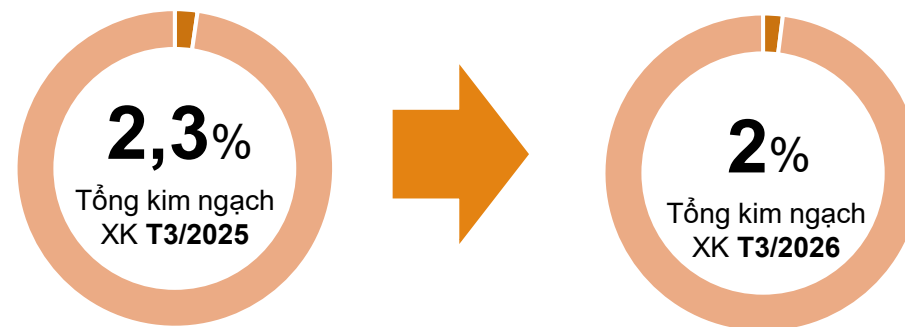
↗ Cao hơn **1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 3 tháng năm 2026 đạt **9,7** nghìn tấn, đạt **24,7%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



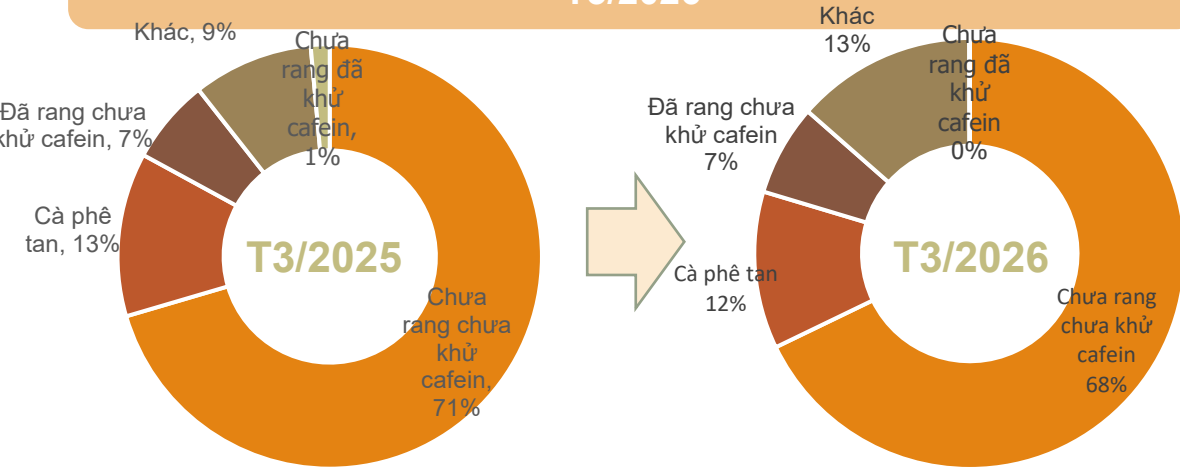
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



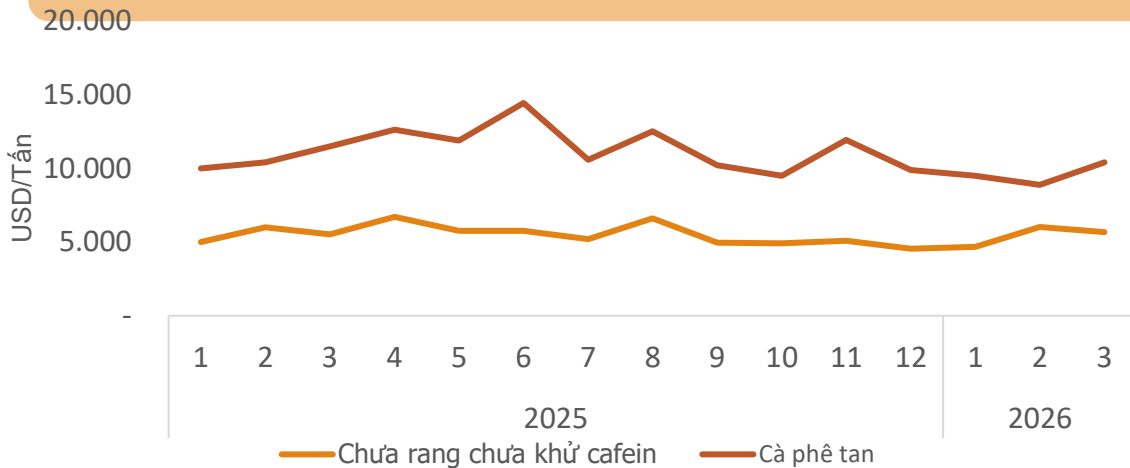


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **12,5** Triệu USD
 Tăng **158%** so với T2/2026
 Giảm **22,5%** so với T3/2025

Cà phê tan

Kim ngạch: **2,2** Triệu USD
 Tăng **426%** so với T2/2026
 Giảm **24%** so với T3/2025

Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **1,3** Triệu USD
 Tăng **47,6%** so với T2/2026
 Giảm **15%** so với T3/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **10.410** USD/tấn, **tăng 17,2%** so với tháng trước, và **giảm 9,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

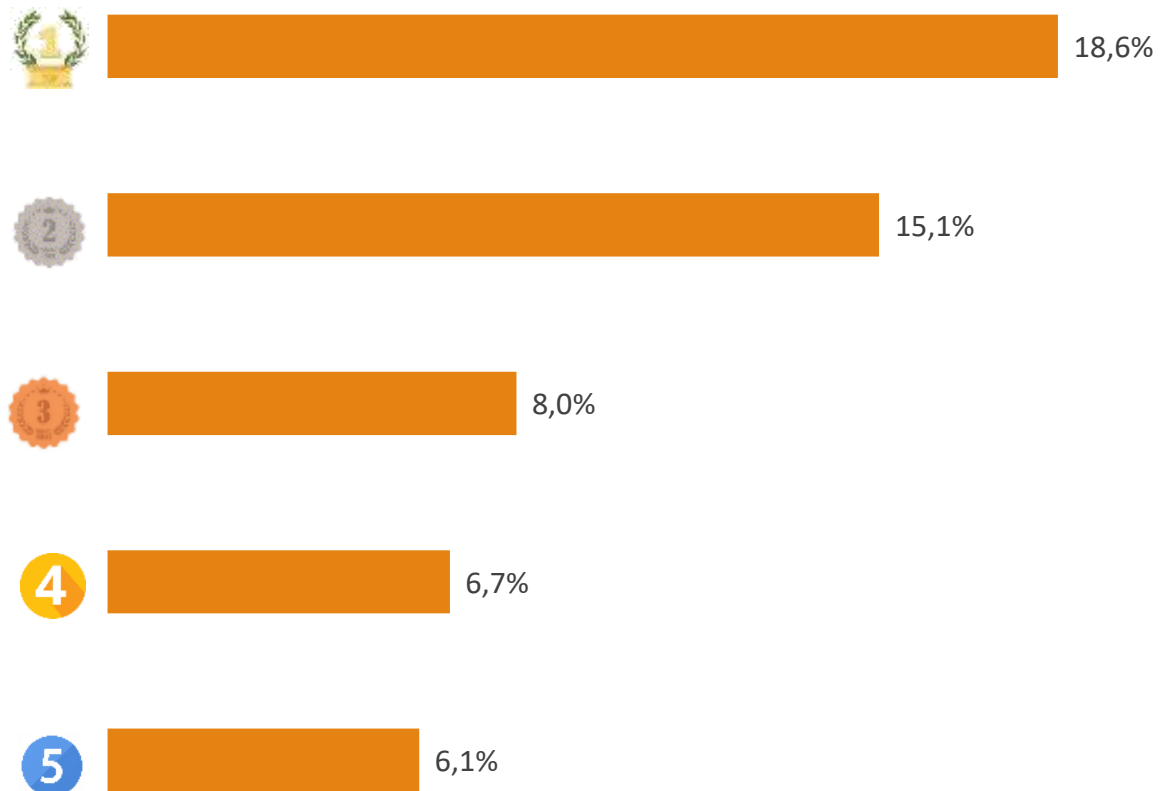
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **5.682** USD/tấn, **giảm 5,6%** so với tháng trước; và **tăng 2,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

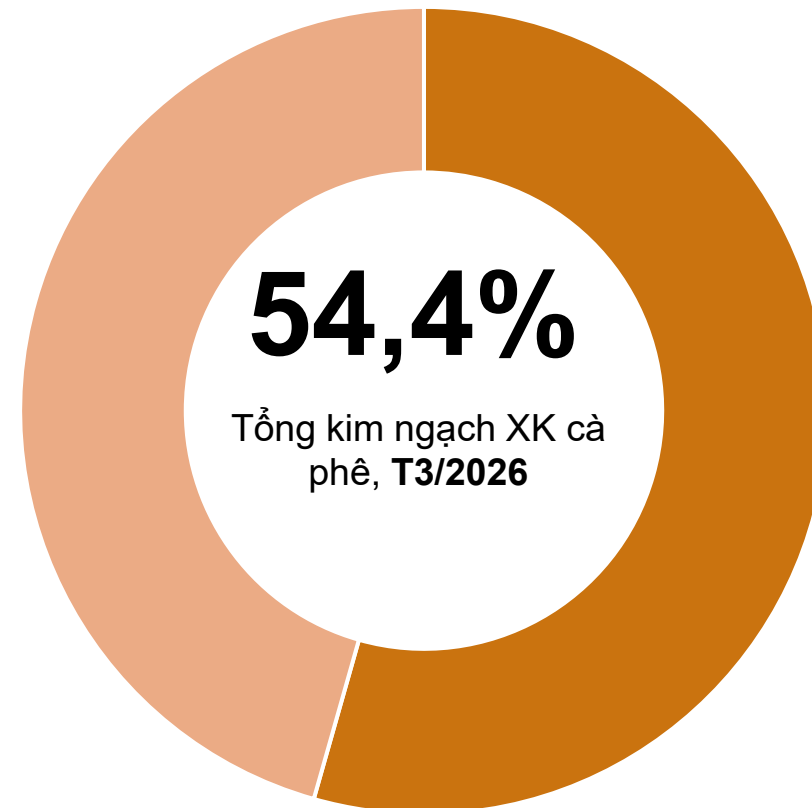


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC

Thị trường cà phê giá rẻ tại Hàn Quốc đang bước vào giai đoạn cạnh tranh gay gắt và có dấu hiệu bão hòa sau thời gian mở rộng nhanh. Số lượng cửa hàng cà phê nhượng quyền tại Seoul trong quý IV/2025 đã giảm so với cùng kỳ, trong khi các chuỗi giá rẻ lớn như Mega MGC Coffee, Compose Coffee, Paik's Coffee và The Venti đã phát triển lên quy mô rất lớn, với tổng số điểm bán trong nước vượt 10.000 cửa hàng.

Trước áp lực cạnh tranh ngày càng cao, các thương hiệu không chỉ dựa vào đồ uống giá thấp mà đang mở rộng thêm sản phẩm đồ ăn, món tráng miệng và thực đơn tiện lợi để tăng doanh thu trên mỗi khách hàng. Đồng thời, nhiều chuỗi cà phê Hàn Quốc đẩy mạnh chiến lược vươn ra nước ngoài, mở rộng sang các thị trường như Đài Loan, Mông Cổ, Malaysia, Guam, Canada, Việt Nam, Jordan, Mỹ và Nhật Bản. Diễn biến này cho thấy ngành cà phê Hàn Quốc đang chuyển từ giai đoạn tăng trưởng dựa trên mở rộng số lượng cửa hàng sang giai đoạn tái cấu trúc mô hình kinh doanh, nâng cao hiệu quả vận hành, đa dạng hóa sản phẩm và tìm kiếm động lực tăng trưởng mới ở thị trường quốc tế.

Nguồn: www.newsis.com

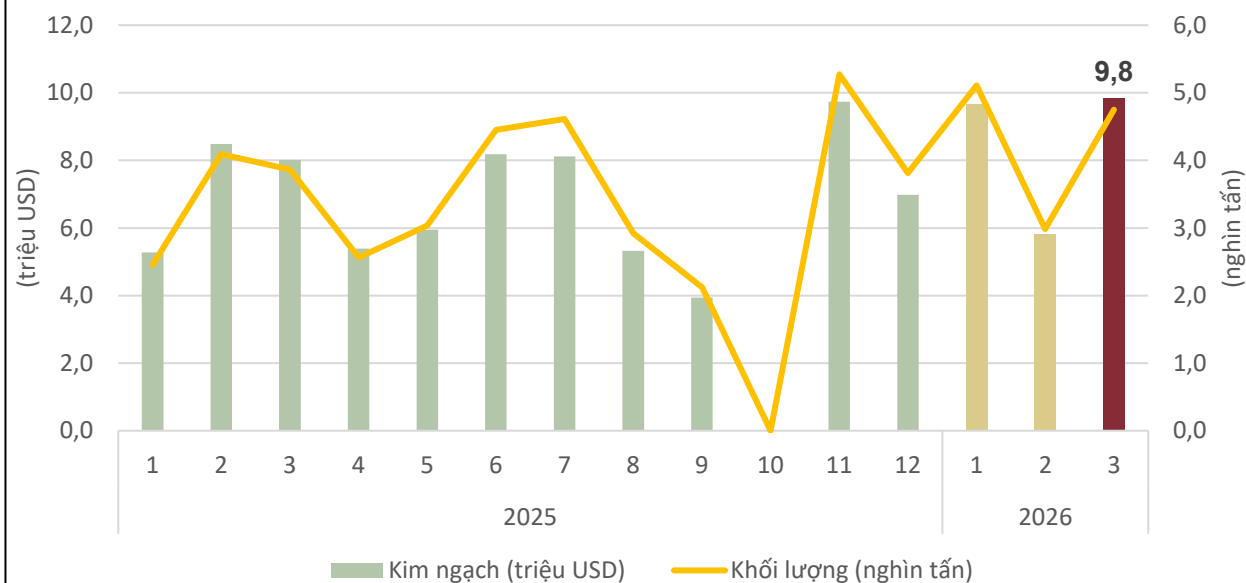


TIN LIÊN QUAN



CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026

KIM NGẠCH
9,83 triệu USD

↗ Tăng **69,3%** so với T2/2026

↗ Tăng **22,7%** so với T3/2025

↑ Cao hơn **3,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 03 tháng đầu năm 2026 đạt **25,3 tr.USD**, đạt **30,7%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
4,75 nghìn tấn

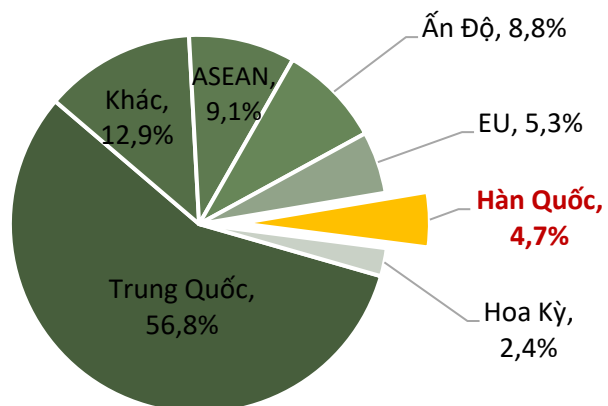
↗ Tăng **59,3%** so với T2/2026

↗ Tăng **23,0%** so với T3/2025

↑ Cao hơn **1,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 03 tháng đầu năm 2026 đạt **12,8 nghìn tấn**, đạt **29,9%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



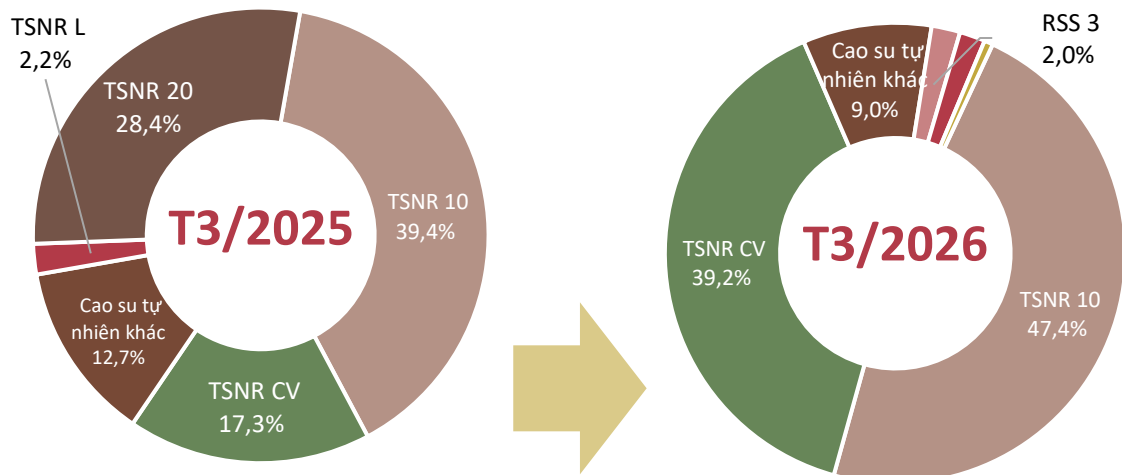
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,89** triệu USD
 Tăng **58,5%** so với T2/2026
 Giảm **12,9%** so với T3/2025



TSNR CV

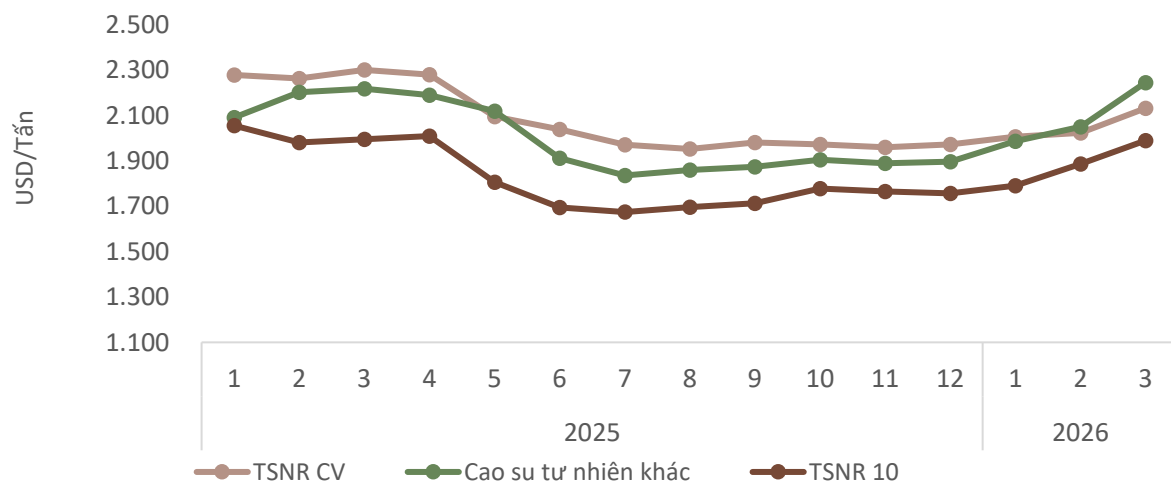
Kim ngạch: **3,85** triệu USD
 Tăng **123%** so với T2/2026
 Tăng **178%** so với T3/2025



TSNR 10

Kim ngạch: **4,66** triệu USD
 Tăng **41,2%** so với T2/2026
 Tăng **47,4%** so với T3/2025

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **2.245** USD/tấn; **tăng 9,5%** so với tháng trước; và **tăng 1,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **2.132** USD/tấn; **tăng 5,4%** so với tháng trước; và **giảm 7,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

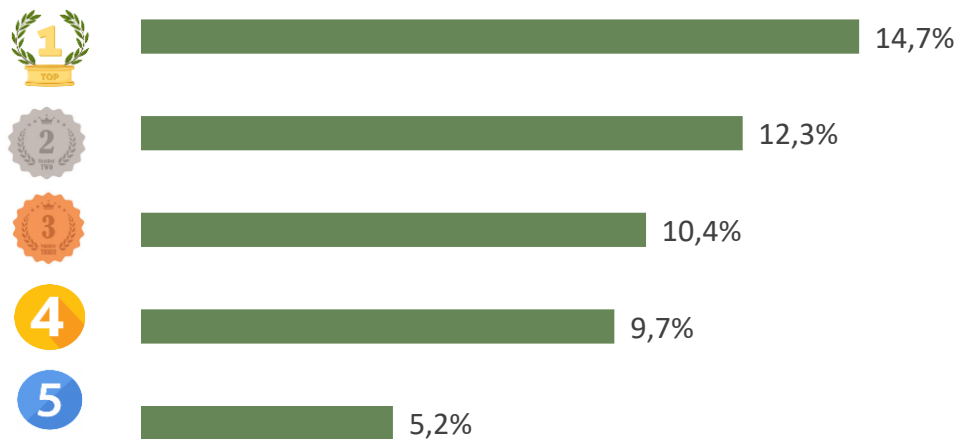
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **1.890** USD/tấn **tăng 5,5%** so với tháng trước; và **giảm 0,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

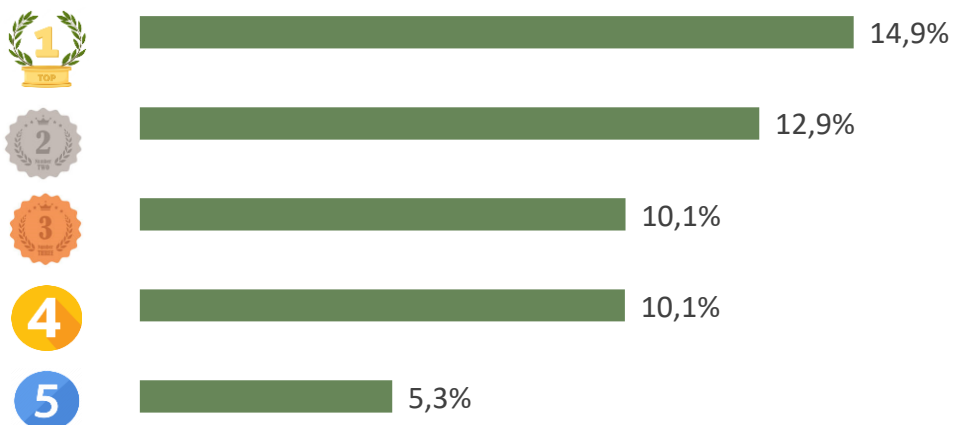


CAO SU

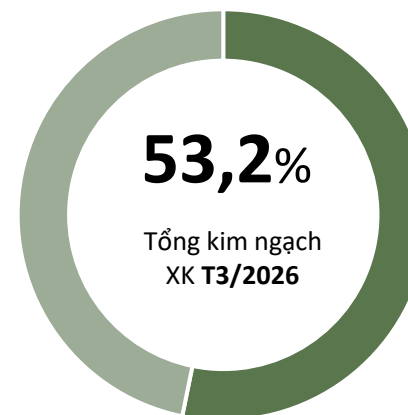
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



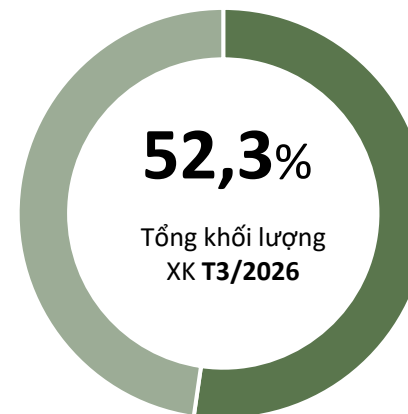
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Cao su Việt Nam tăng cường tiếp cận thị trường Hàn Quốc

Ngày 20/4/2026, tại Seoul Hàn Quốc, Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc phối hợp với Hiệp hội Cao su Việt Nam tổ chức chương trình làm việc, kết nối giao thương giữa đoàn doanh nghiệp cao su Việt Nam với các hiệp hội, nhà nhập khẩu, doanh nghiệp phân phối và đối tác tiêu thụ nguyên liệu cao su tại Hàn Quốc.

Đại diện Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc nhấn mạnh doanh nghiệp cần tiếp cận thị trường này theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về chất lượng, truy xuất nguồn gốc, tiêu chuẩn kỹ thuật và khả năng hợp tác dài hạn. Doanh nghiệp Việt Nam đã giới thiệu các sản phẩm cao su chủ lực và năng lực sản xuất gắn với tiêu chuẩn quốc tế, ESG, đồng thời trao đổi sâu về yêu cầu kỹ thuật, thương mại và hợp tác.

Trong thời gian tới, với sự phối hợp của Hiệp hội Cao su Việt Nam, Thương vụ Việt Nam tại Hàn Quốc, Cục Xúc tiến thương mại và các đối tác Hàn Quốc, ngành cao su Việt Nam kỳ vọng tiếp tục mở rộng hiện diện tại thị trường Hàn Quốc, từng bước xây dựng vị thế là nguồn cung cao su thiên nhiên ổn định, đáng tin cậy và có trách nhiệm trong chuỗi cung ứng khu vực.

Nguồn: congthuong.vn

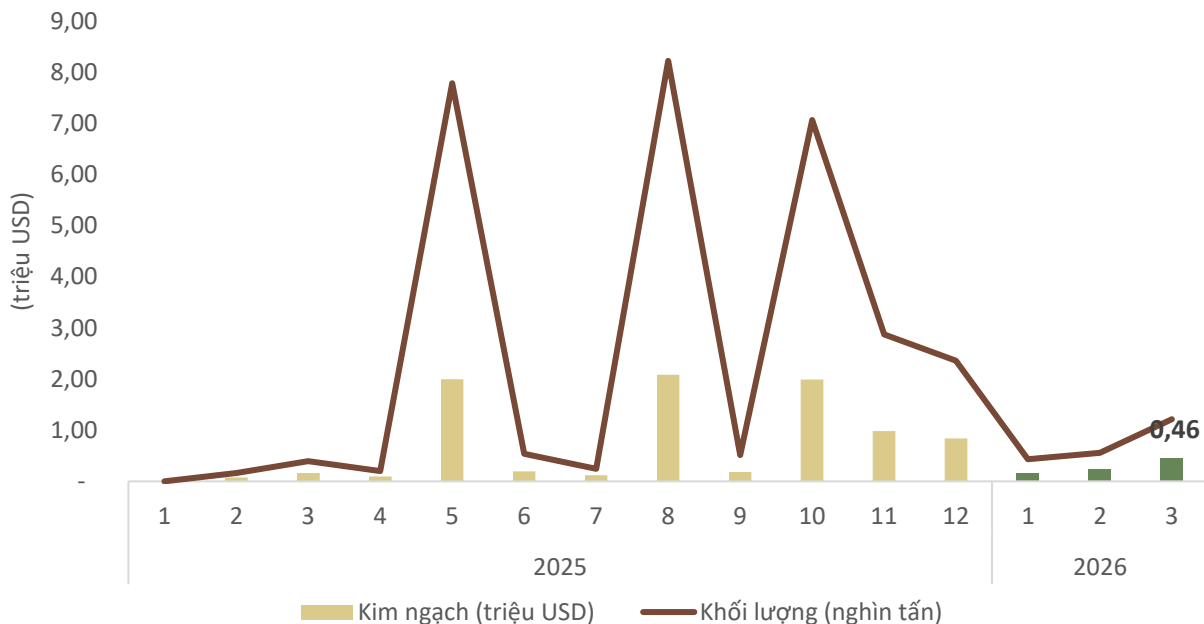


Tin liên quan



SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026

KIM NGẠCH

0,46 triệu USD

↗ Tăng **98,8%** so với T2/2026

↗ Tăng **183%** so với T3/2025

↓ Thấp hơn **0,33** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2025

* Lũy kế 03 tháng đầu năm 2026 đạt **840** nghìn USD, đạt **9,6%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

1.212 tấn

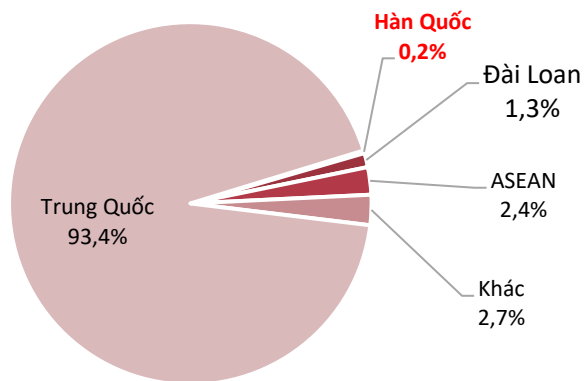
↗ Tăng **118%** so với T2/2026

↗ Tăng **208%** so với T3/2025

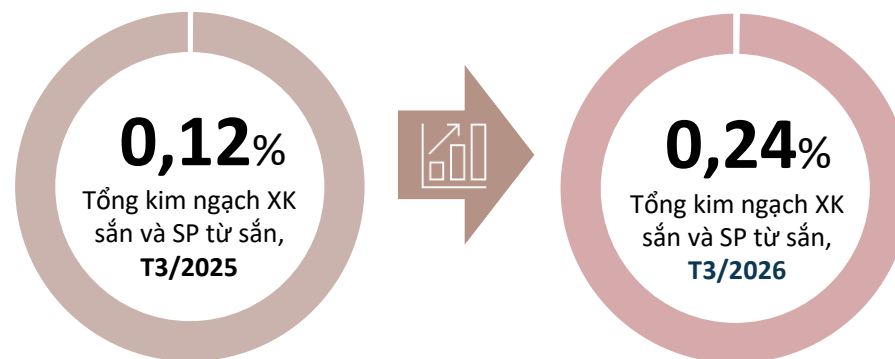
↓ Thấp hơn **1,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2025

* Lũy kế 03 tháng đầu năm 2026 đạt **2,2** nghìn tấn, đạt **7,3%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



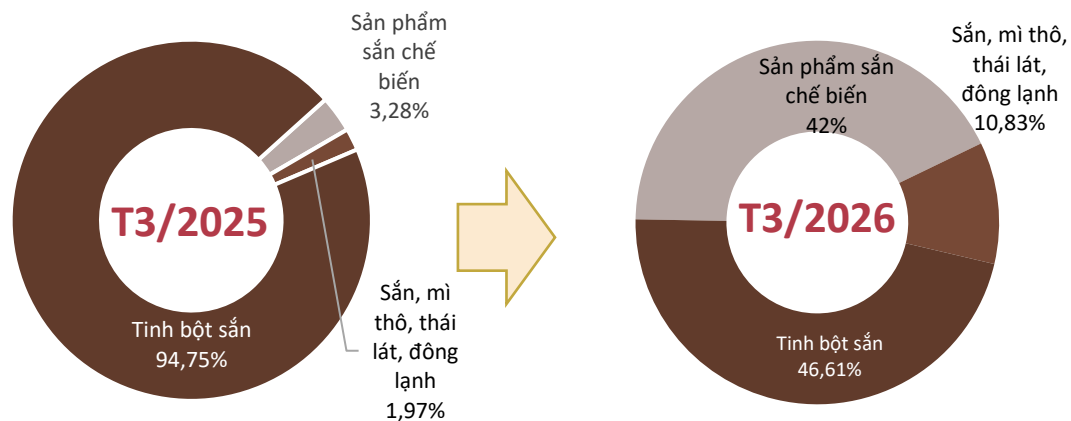
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026





SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Tinh bột sắn

Kim ngạch: **213,4** nghìn USD

Tăng **95,1%** so với T2/2026

Tăng **39,2%** so với T3/2025



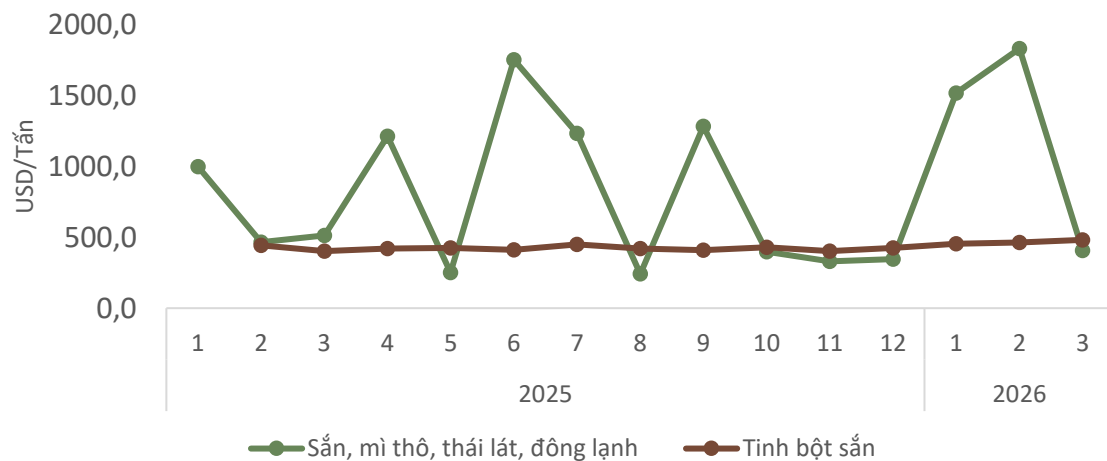
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **49,6** nghìn USD

Tăng **146%** so với T01/2026

Giảm **67,7%** so với T02/2025

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **407** USD/tấn; **giảm 77,8%** so với tháng trước.

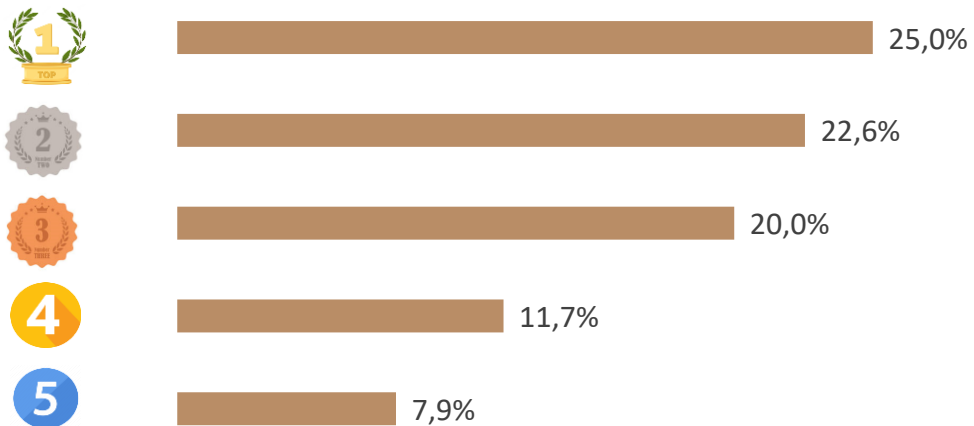
Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **482** USD/tấn; **tăng 3,9%** so với tháng trước; và **tăng 19,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

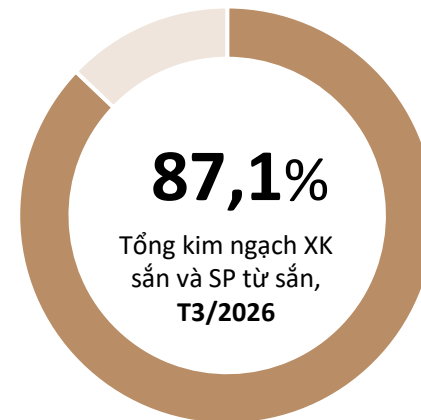


SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

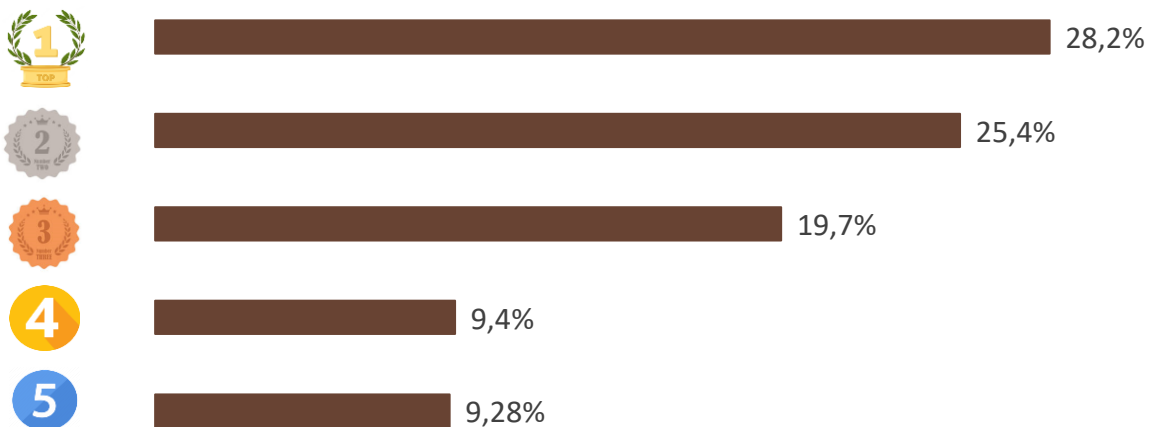
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



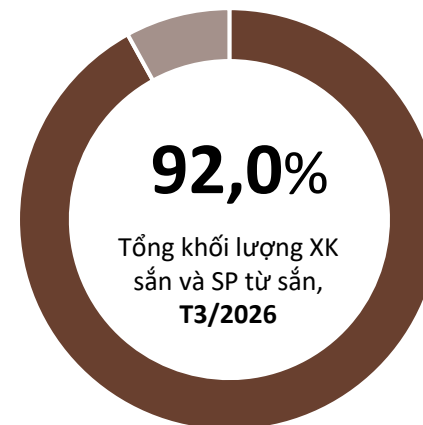
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T3/2026



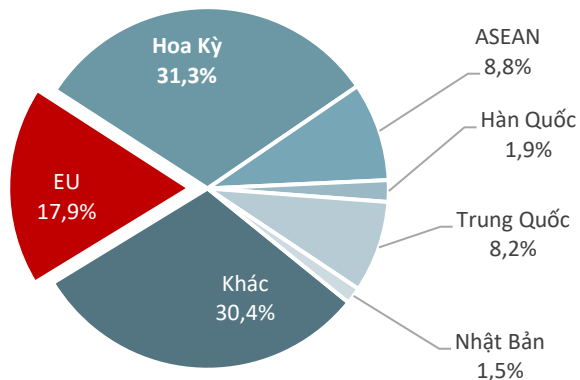


HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T3/2026



Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc T3/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T3/2026

KIM NGẠCH

3,8 triệu USD



Tăng **151%** so với T2/2026

Giảm **13%** so với T3/2025

Thấp hơn **236,8 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 3 tháng đầu năm 2026 đạt 8,9 triệu USD, đạt **18%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG

575 tấn



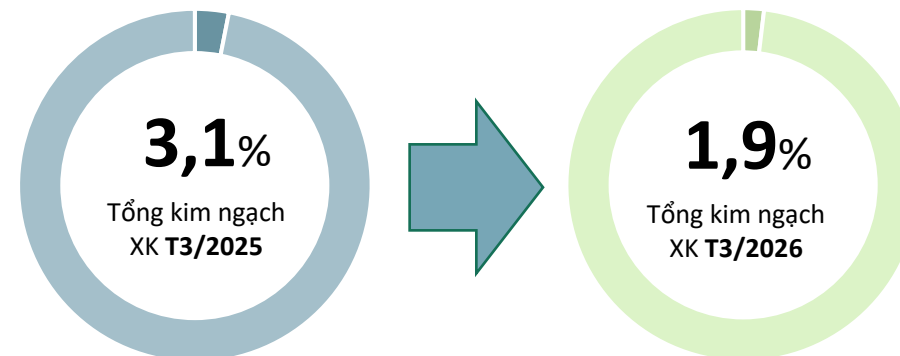
Tăng **173%** so với T2/2026

Giảm **8%** so với T3/2025

Thấp hơn **13 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ 3 tháng đầu năm 2026 đạt 1,3 nghìn tấn, đạt **18%** khối lượng năm 2025

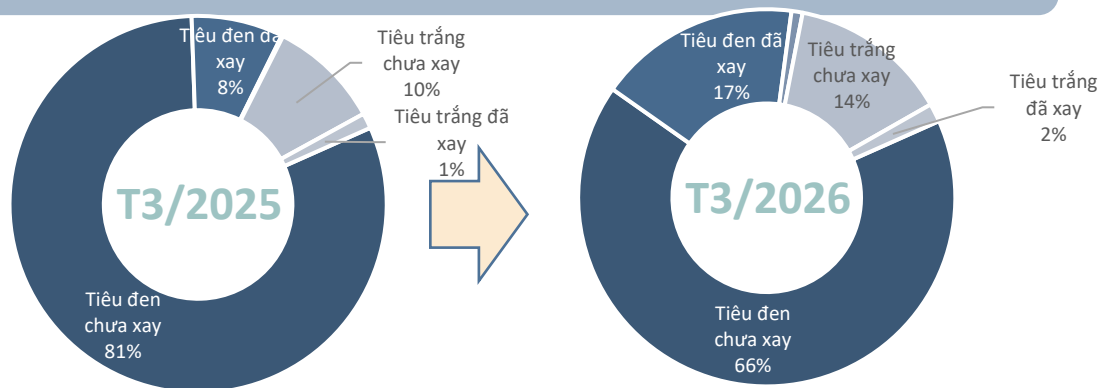
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Hàn Quốc T3/2026



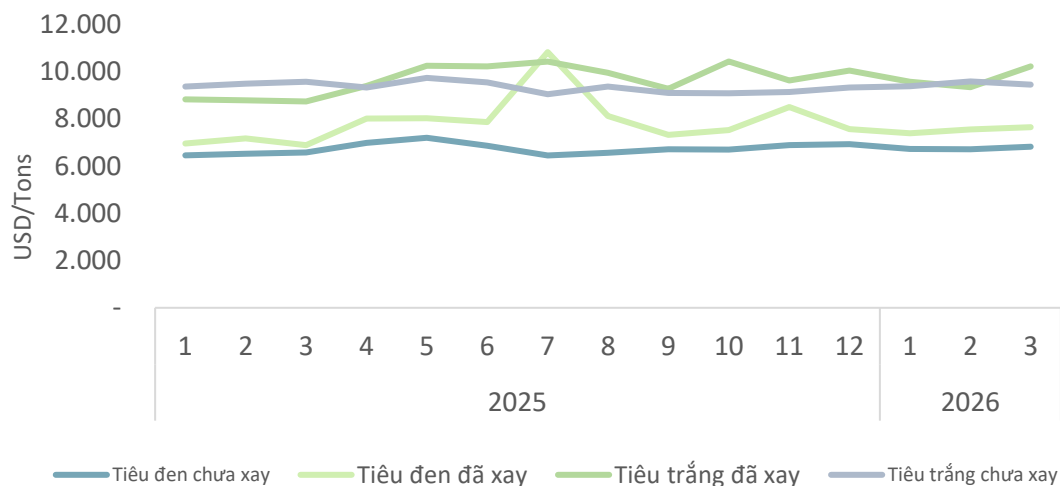


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc T3/2026



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc T3/2026



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Hàn Quốc T3/2026



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **23,69** triệu USD

Tăng **135%** so với T2/2026

Tăng **32%** so với T3/2025



Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **4,94** triệu USD

Tăng **44%** so với T2/2026

Giảm **26%** so với T3/2025

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **6.815** USD/tấn; **tăng 1,6%** so với tháng trước; và **tăng 3,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **7.643** USD/tấn; **tăng 1,3%** so với tháng trước; và **tăng 11%** so với cùng kỳ năm 2025.

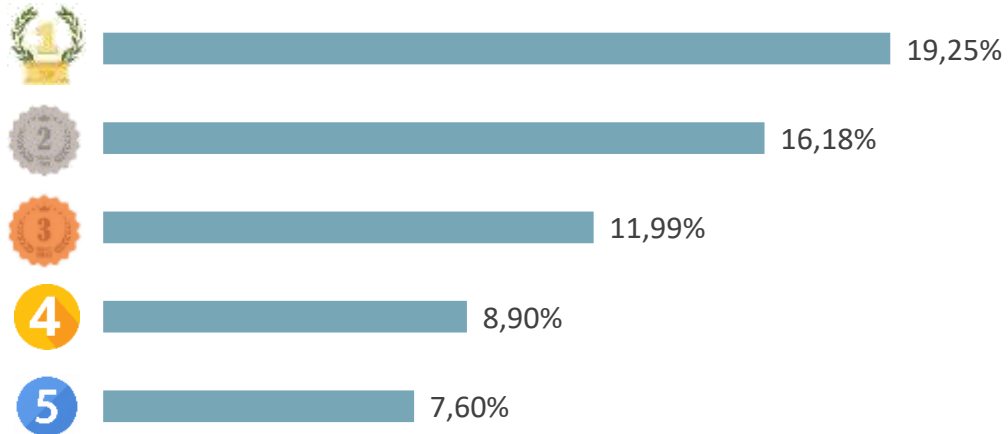
Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T3/2026 ở mức **10.216** USD/tấn; **tăng 9,5%** so với tháng trước; và **tăng 17%** so với cùng kỳ năm 2025.

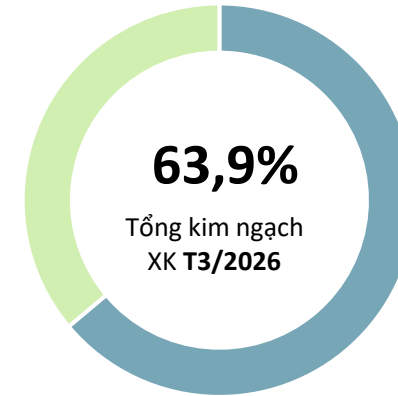


HỒ TIÊU

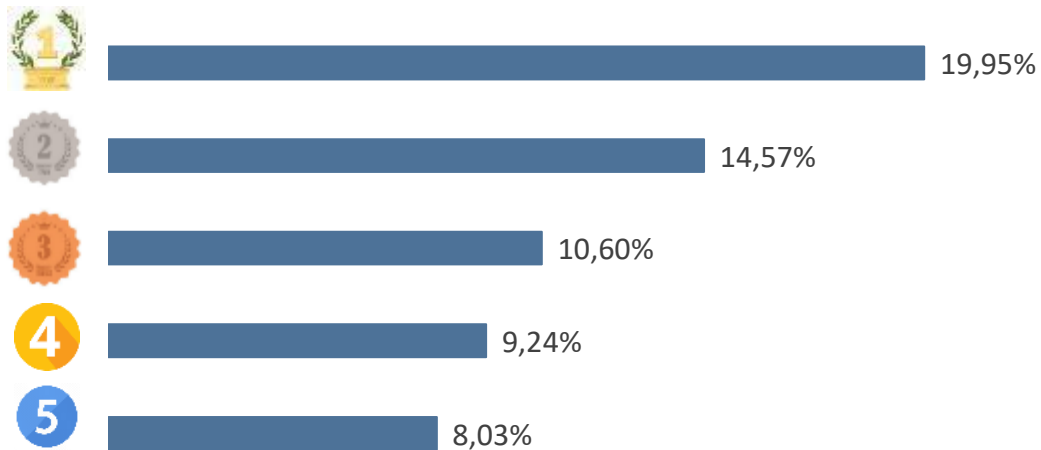
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T3/2025



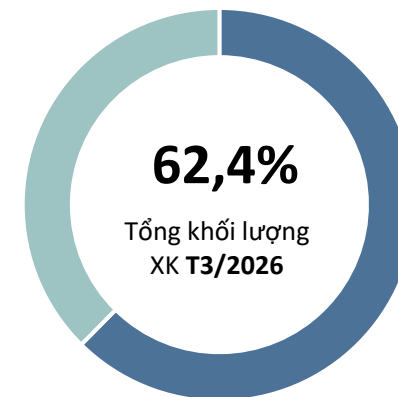
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T3/2025



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T3/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T3/2025





AGRE*i*NFOS

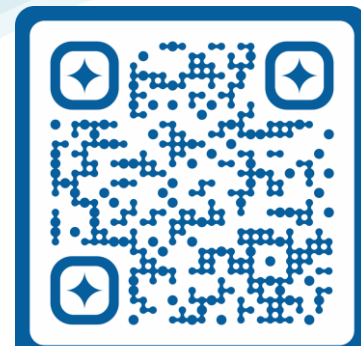
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo